

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP VÒ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 09-6- 2022
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Nội.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Kim Phụng.
2. Ông Nguyễn Phúc Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Lê Phú Quý – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Vò.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Vò tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 145/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Trúc M1, sinh năm 1995; HKTT: Số 270, ấp B, xã Đ, huyện L, tỉnh Đ.

- Bị đơn: Anh Lâm Minh M2, sinh năm 1996; địa chỉ: Số 270, ấp B, xã Đ, huyện L, tỉnh Đ.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/4/2022 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị Trúc M1 trình bày:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Trúc M1 và anh Lâm Minh M2, quen biết nhau một thời gian thì tiến tới hôn nhân. Đến năm 2019, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, được UBND xã cấp giấy chứng nhận kết hôn số 04 ngày

11/01/2019. Sau đám cưới vợ chồng sống chung cùng gia đình chồng. Cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, thường xuyên cự cãi nhau. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Từ tháng 03/2022, chị M1 đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống, từ khi vợ chồng sống xa nhau đến nay cả hai vợ chồng cũng không tìm cách để hàn gắn lại tình cảm mà mạnh ai người ấy sống, không ai quan tâm đến ai. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị M1 nhất quyết yêu cầu được ly hôn với anh M2, không đồng ý đoàn tụ.

2. Về nuôi con chung: Quá trình sống chung chị M1 và anh M2 có 01 con chung tên Lâm Minh Kh, sinh ngày 19/10/2019, con chung hiện đang sống với chị M1, khi ly hôn chị M1 yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh M2 cấp dưỡng nuôi.

3. Về chia tài sản: Không có, không yêu cầu giải quyết;

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn anh Lâm Minh M2 trình bày tại văn bản ý kiến ngày 11/5/2022 và đơn đề nghị việc vắng mặt tại Tòa án ngày 14/5/2022 như sau: Về hôn nhân: Do hai bên không còn hợp nhau, vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm nên anh M2 đồng ý ly hôn với chị M1. Về con chung: Do con chung tên Lâm Minh Khôi còn nhỏ nên anh M2 đồng ý để cho chị M1 được nuôi dưỡng nhưng chị M1 phải đảm bảo cho anh M2 được quyền thăm nom con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về trình tự, thủ tục: Thẩm phán và Hội đồng xét xử sơ thẩm, Thư ký đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng để nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Riêng bị đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn là phù hợp với Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chị Nguyễn Thị Trúc M1 và anh Lâm Minh M2 tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện nên hôn nhân giữa chị M1 và anh M2 là hợp pháp. Trong thời gian chung sống chị M1 và anh M2 đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, không hàn gắn đoàn tụ được. Do đó, có căn cứ xác định hôn nhân giữa chị M1 và anh M2 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Trúc M1.

Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Lâm Minh Kh, sinh ngày 19/10/2019 cho chị M1 được tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Trúc M1 yêu cầu được ly hôn với anh Lâm Minh M2 và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, ngoài ra không có yêu cầu gì khác nên quan hệ tranh chấp được xác định là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Bị đơn anh Lâm Minh M2 có hộ khẩu và cư trú tại huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò theo quy định tại khoản 1, Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Anh M2 có đơn xin xét xử vắng mặt do đó căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Lâm Minh M2.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Trúc M1 và anh Lâm Minh M2 tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã Định Yên, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận kết hôn số 04 vào ngày 11/01/2019 theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa chị M1 và anh M2 là hợp pháp. Chị M1 trình bày vợ chồng sống chung hạnh phúc được thời gian đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Từ tháng 3/2022, chị M1 đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống. Từ khi vợ chồng sống xa nhau đến nay vợ chồng không tìm cách để hàn gắn tình cảm vợ chồng, không ai quan tâm đến ai, mạnh ai người đó sống. Xét thấy, tình cảm của vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị M1 yêu cầu được ly hôn với anh M2. Anh M2 cũng có văn bản trình bày ý kiến là đồng ý ly hôn theo như yêu cầu của chị M1. Như vậy, có căn cứ xác định hôn nhân giữa chị M1 và anh M2 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Trúc M1 đối với anh Lâm Minh M2.

[2.2] Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Trúc M1 và anh Lâm Minh M2 đều thừa nhận vợ chồng có 01 con chung tên Lâm Minh Kh, sinh ngày 19/10/2019, con chung hiện nay đang do chị M1 nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị M1 yêu cầu được tiếp tục được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị M1 khẳng định có đủ điều kiện để nuôi con nên không yêu cầu anh M2 cấp dưỡng nuôi con. Anh M2 cũng có văn bản đồng ý giao con cho chị M1 được tiếp tục nuôi dưỡng. Do đó, căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Lâm Minh Kh sinh ngày 19/10/2019 cho chị M1 được tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị M1 và anh M2 đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Trúc M1 phải chịu án phí sơ là 300.000đ theo quy định tại khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án. Anh Lâm Minh M2 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[3] Xét lời đề nghị của kiểm sát viên tại phiên toà là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 8, Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57; Điều 81; Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1, Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 và khoản 4 Điều 147; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Trúc M1 được ly hôn với anh Lâm Minh M2.

2. Về con chung: Giao cháu Lâm Minh Kh, sinh ngày 19/10/2019 cho chị Nguyễn Thị Trúc M1 được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn anh Lâm Minh M2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, chị Nguyễn Thị Trúc M1 cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở và anh Lâm Minh M2 không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con của chị Nguyễn Thị Trúc M1.

3 Về cấp dưỡng nuôi: Không xem xét, giải quyết.

4. Về tài sản chung: Không xem xét, giải quyết.

5. Về nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

6. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Trúc M1 phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm ly hôn. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị M1 đã nộp theo biên lai số 0008778 ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lập Vò.

7. Về kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Trúc M1 được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lâm Minh M2 được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

8. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND H.Lấp Vò;
- Chi cục THADS H.Lấp Vò;
- UBND xã Đ, huyện L, tỉnh Đ;
(CNKH 04/2019)
- Lưu: VP- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phan Văn Nội